

KẾ HOẠCH
CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG SAU ĐÁNH GIÁ NGOÀI
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA
HỌC TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC THEO THÔNG TƯ 04/2016/TT-BGDĐT

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường Đại học, Cao đẳng và Trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 164/NQ-HĐKĐCLV ngày 09 tháng 01 năm 2023 về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Giấy chứng nhận KĐCLGD chương trình đào tạo số 162/GCN-CTĐT ngày 27/02/2023 của Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Vinh về Công nhận chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

Căn cứ Báo cáo đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học của Đoàn đánh giá ngoài thuộc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Vinh;

Căn cứ đề xuất của Giám đốc Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo,

Học viện Báo chí và Tuyên truyền xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng chương trình đào tạo như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Khắc phục các nội dung tồn tại sau đánh giá ngoài theo khuyến nghị của đoàn đánh giá ngoài về cải tiến chất lượng chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn đảm bảo chất lượng của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng, đẩy mạnh hoạt động bảo đảm chất lượng trong mọi hoạt động tại các đơn vị trong Học viện.

3. Đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng về đào tạo, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế, phục vụ cộng đồng; đáp ứng tốt tầm nhìn, sứ mạng và giá trị cốt lõi của Học viện.

4. Chuẩn bị công tác đánh giá giữa chu kỳ và đánh giá ngoài theo quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục.

II. Nội dung những tồn tại được xác định sau đánh giá ngoài chương trình đào tạo Chủ nghĩa xã hội khoa học

2.1.1. Mục tiêu và CDR của CTĐT

Một số mục tiêu của CTĐT diễn đạt chưa rõ ràng. Một số CDR xác định còn khó đo lường, đánh giá. Việc xác định sự đóng góp của một số học phần vào việc đạt được CDR của CTĐT còn do cảm tính.

Chưa sử dụng triệt để ý kiến đóng góp của các BLQ cho việc cải tiến, đổi mới CDR của CTĐT. Phiếu khảo sát CDR chưa có độ tin cậy cao.

2.1.2. Bản mô tả CTĐT

Học viện chưa có Quyết định ban hành bản mô tả CTĐT. Việc xác định ma trận liên kết nội dung chương mục với CDR các học phần chưa rõ ràng, khoa học. ĐCHP chưa phổ biến sâu rộng tới các BLQ. Vẫn còn một số CB, GV và người học chưa nắm được cấu trúc, nội dung của Bản mô tả CTĐT.

2.1.3. Cấu trúc và nội dung CTDH

Học viện/Khoa chưa có các seminar/các chuyên đề chuyên sâu để tập huấn hướng dẫn sâu cho các GV về việc sử dụng các phương pháp giảng dạy và phương pháp KTĐG trong CTDH để hướng tới đạt được CDR của CTĐT.

Đề cương một số học phần xác định sự đóng góp của học phần vào CDR của CTĐT chưa phù hợp. Việc lựa chọn câu hỏi lấy ý kiến góp ý của các BLQ về CTDH chưa đáp ứng để phục vụ cải tiến CTDH.

Qua trao đổi, cho thấy việc tập trung bố trí các học phần thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương, cơ sở ngành (các học phần mang nặng lí thuyết) trong các học kì đầu đã làm giảm sự hứng thú của người học, gây ra tình trạng chán học.

2.1.4. Phương pháp tiếp cận trong dạy và học

Học viện chưa công bố Triết lí giáo dục một cách rộng rãi và chưa có văn bản hướng dẫn việc lồng ghép giá trị giáo dục vào CTĐT trong quá trình thiết kế, cập nhật CTĐT.

Một số đề cương học phần thể hiện tổ hợp phương pháp dạy học chưa đa dạng. Chưa tổ chức hoạt động hướng dẫn người học sử dụng tổ hợp các phương pháp nghiên cứu/học tập hiệu quả để chủ động tiếp thu, lĩnh hội kiến thức.

2.1.5. Đánh giá kết quả học tập của người học

Một số ĐCHP khi nêu hình thức KTĐG chưa thống nhất với bảng thống kê. Học viện/Khoa chưa có quy định và ban hành hướng dẫn sử dụng thang rubrics phục vụ trong KTĐG. Việc thay đổi trọng số điểm KTĐG một số học phần trong CTĐT năm 2020 do thi Online chưa có văn bản ban hành chính thức.

Học viện chưa tổ chức tổng kết các văn bản quy định liên quan đến công tác KTĐG để phục vụ nâng cao hiệu quả công tác này.

Việc phân tích kết quả thi, phổ điểm của người học để phục vụ cải tiến công tác KTĐG chưa được thực hiện, bài bản.

Chưa có nhiều minh chứng thể hiện việc SV sử dụng các thông tin kết quả KTĐG để cải thiện việc học tập.

2.1.6. Đội ngũ GV, nghiên cứu viên

Học viện có kế hoạch xây dựng quy hoạch CB GV, nghiên cứu viên đã có định tính và định lượng nhưng chưa chi tiết.

Giai đoạn 2017-2021, việc thực hiện số giờ NCKH của ngành chưa đồng đều, tập trung vào một số GV. Mức chi cho các sản phẩm NCKH xuất sắc cho GV còn thấp. Mức chi cho các sản phẩm NCKH xuất sắc cho GV còn thấp: công bố khoa học quốc tế (danh mục ISI/Scopus, chỉ số ISSN) còn thấp so với nhiều CSGD đại học khác.

Hoạt động PVCD của GV chưa được thể hiện rõ và chưa đề cập trong các quy định của Học viện /Khoa.

Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, thôi giữ chức vụ, từ chức và miễn nhiệm cán bộ quản lí, các đơn vị thuộc thẩm quyền của HVCTQG Hồ Chí Minh do vậy còn hạn chế về mặt thời gian triển khai thực hiện so với thực tế yêu cầu.

Học viện chưa có quy định về đánh giá năng lực đội ngũ GV, bao gồm tiêu chí đánh giá năng lực, quy trình đánh giá và cách thức thực hiện đánh giá năng lực theo từng lĩnh vực giảng dạy, NCKH và các nhiệm vụ khác.

Học viện/Khoa chưa tách biệt việc đánh giá năng lực với đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ và thi đua khen thưởng đối với GV vào cuối mỗi năm.

Học viện chưa có nhiều khóa ĐTBĐ ngắn hạn cho GV về kĩ năng, kiến thức mới đáp ứng yêu cầu về đổi mới PPDH, KTĐG; kĩ năng thiết kế câu hỏi, đề thi, rà soát đánh

giá KQHT; tiếp cận và định hướng NCKH hướng tới đạt CDR của học phần hướng đến đạt CDR của CTĐT; phát triển năng lực NCKH.

Học viện có Quy trình đánh giá, phân loại CB, GV, NV nhưng chưa có tiêu chí đánh giá, phân loại đối với hoạt động PVCD của GV để đảm bảo thực hiện đầy đủ nhiệm vụ theo quy định.

Các văn bản liên quan đến NCKH chưa cập nhật các văn bản mới ban hành của BGD&ĐT (Thông tư 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/07/2020 của Bộ GDĐT về chế độ làm việc của GV).

Số lượng các bài báo đăng trên tạp chí quốc tế chưa nhiều. Số lượng đề tài NCKH các cấp còn hạn chế.

Việc định hướng nội dung nghiên cứu trong đội ngũ GV tham gia giảng dạy CTĐT CNXHKH chưa được thực sự chú trọng.

2.1.7. Đội ngũ nhân viên

Hoạt động phân tích đánh giá nhu cầu ĐTBĐ đối với đội ngũ NV chưa thật sự bài bản.

Hoạt động rà soát các văn bản liên quan đến công tác tuyển dụng chưa được tiến hành bài bản.

Các tiêu chí liên quan đến đánh giá năng lực đội ngũ NV triển khai theo mẫu hàng năm, chưa được tổ hợp thành Bộ tiêu chuẩn.

Chế độ chính sách hỗ trợ đội ngũ NV chưa thực sự phù hợp khi số lượng SV/chỉ tiêu tuyển sinh ngày một tăng.

2.1.8. Người học và hoạt động hỗ trợ người học

Học viện và Khoa chưa phân tích dự báo nhu cầu nguồn nhân lực ngành CNXHKH sát với đối tượng mà Khoa đang đào tạo để có những điều chỉnh trong đề án tuyển sinh hằng năm.

Bên cạnh đó, Học viện chưa mở rộng các mối quan hệ với các đơn vị bên ngoài thông qua các hoạt động NCKH, trao đổi SV, hội nghị, hội thảo nhằm quảng bá hình ảnh Học viện.

Học viện chưa triển khai lấy ý kiến đóng góp từ đội ngũ GV, NV của khoa về phương thức xét tuyển và chỉ tiêu tuyển sinh của Học viện nói chung, chuyên ngành nói riêng.

Học viện chỉ thực hiện khảo sát lấy ý kiến của người học về môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan của Học viện, chưa mở rộng phạm vi và đối tượng khảo sát để có kết quả khách quan hơn.

2.1.9. Cơ sở vật chất và trang thiết bị

Phòng học ứng dụng công nghệ hiện đại (Smart Class) của Học viện còn ít.

Việc hợp tác, liên kết với các thư viện của CSGD khác và các tổ chức quốc tế, các nhà xuất bản chưa đạt như kì vọng; phần mềm quản lí thư viện Kipos chưa có chức năng thống kê số lượng sách theo ngành, theo năm; đang sử dụng nhiều tài liệu nội bộ (chưa xuất bản).

Chưa có phòng thực hành nghiệp vụ sư phạm riêng, chưa có phòng thực hành dạy học trực tuyến riêng.

Chưa có phần mềm quản lí minh chứng phục vụ công tác kiểm định.

2.1.10. Nâng cao chất lượng

Học viện chưa ban hành Quy định về rà soát và đánh giá thường xuyên quá trình dạy học, đánh giá kết quả học tập thuận tiện trong quá trình triển khai thực hiện.

Chưa có sự liên kết chặt chẽ giữa kết quả khảo sát SV về giờ giảng, khảo sát học phần trong việc sử dụng để rà soát, đánh giá việc sử dụng các phương pháp dạy và học, phương pháp đánh giá KQHT của người học trong CTĐT để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với CDR.

Khu vực giảng đường tốc độ wifi còn thấp (tốc độ tải xuống/tải lên chỉ 10Mbps).

Cơ chế phản hồi của các BLQ chưa được thiết lập một cách có hệ thống.

Việc giao nhiệm vụ cho các đơn vị còn có hiện tượng giao theo năng lực của CB hiện tại chứ không phải đòi hỏi chức năng nhiệm vụ theo vị trí việc làm của đơn vị dẫn đến không có đơn vị chủ trì rõ ràng như việc phát triển CTĐT và sử dụng thông tin phản hồi từ các BLQ cho phát triển CTĐT.

2.1.11. Kết quả đầu ra

Học viện chưa có văn bản quy định chi tiết về công tác giám sát, thống kê tình hình SV thôi học, SV tốt nghiệp của các CTĐT theo khóa học. Tỷ lệ SV thôi học còn cao, Tỷ lệ SV có việc làm đúng và phù hợp với ngành đào tạo chưa cao, trung bình chỉ đạt 30,5%.

Công tác đối sánh tỉ lệ SV thôi học, tỉ lệ SV tốt nghiệp đúng hạn, thời gian tốt nghiệp trung bình, tình trạng việc làm của SV, kết quả NCKH của SV với SV cùng ngành của các trường đại học khác còn hạn chế.

3. Kế hoạch thực hiện (Xem phụ lục kèm theo)

3. Tổ chức thực hiện

3.1. Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo

Chủ trì trong việc xây dựng kế hoạch khắc phục tồn tại sau đánh giá ngoài, cải tiến, nâng cao chất lượng Học viện, đôn đốc các đơn vị thực hiện kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ.

Lưu trữ minh chứng triển khai hoạt động cải tiến chất lượng sau khi hoàn thành mỗi hoạt động cải tiến.

3.2. Khoa Chủ nghĩa xã hội khoa học

Phối hợp với Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo và các đơn vị chức năng trong Học viện xây dựng kế hoạch cải tiến sau đánh giá ngoài chất lượng chương trình đào tạo.

Triển khai các hoạt động thuộc chức năng của Khoa nhằm cải tiến chất lượng chương trình đào tạo.

Lưu trữ minh chứng triển khai hoạt động cải tiến chất lượng sau khi hoàn thành mỗi hoạt động cải tiến.

3.3. Các đơn vị chức năng

Căn cứ kế hoạch của Học viện, xây dựng kế hoạch khắc phục tồn tại và cải tiến chất lượng của đơn vị phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

Các nội dung trong kế hoạch của đơn vị phải thể hiện rõ thời gian thực hiện, nguồn lực cần huy động (cơ sở vật chất, kinh phí)...

Các đơn vị trong Học viện cần tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đảm bảo nghiêm túc, đúng tiến độ, có chất lượng.

Trong quá trình thực hiện, các đơn vị lập hồ sơ lưu trữ các tài liệu, văn bản có liên quan để chuẩn bị cho rà soát giữa chu kỳ kiểm định và cho kiểm định chất lượng chu kỳ tiếp theo.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc (để b/c);
- Các đơn vị trong Học viện (để triển khai);
- Lưu VT, TTKT&ĐBCLĐT.



GIÁM ĐỐC

Phạm Minh Sơn

PHỤ LỤC

KẾ HOẠCH CẢI TIẾN SAU ĐÁNH GIÁ NGOÀI CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-HVBCTT ngày tháng năm 2023 của Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

STT	Tiêu chuẩn/Tiêu chí	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị liên quan	Thời gian	Sản phẩm	Ghi chú
1	Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	<ul style="list-style-type: none">- Học viện/Khoa cần diễn đạt rõ ràng hơn về mục tiêu CTĐT; rà soát, chỉnh sửa các CDR của CTĐT, đảm bảo các CDR đều có thể đo lường, đánh giá được;- Học viện cần ban hành hướng dẫn, tập huấn cho GV về cách thức xây dựng các ma trận kết nối giữa các học phần với CDR của CTĐT; sử dụng phiếu khảo sát cần có đầy đủ thông tin, đảm bảo độ tin cậy và sử dụng triệt để ý kiến đóng góp của các BLQ cho việc cải tiến, đổi mới CDR của CTĐT.	<ol style="list-style-type: none">1. Ban Quản lý đào tạo2. Ban Tổ chức - Cán bộ3. Khoa CNXHKH4. Trung tâm KT&ĐBCLĐT	2023 2024	<ul style="list-style-type: none">- CTĐT được rà soát, điều chỉnh theo khuyến nghị- Lên Kế hoạch tổ chức các lớp tập huấn về xây dựng chương trình đào tạo cho giảng viên trong Học viện.- Ban hành các văn bản (hướng dẫn, quy trình, quy định, biểu mẫu) giúp hỗ trợ các Khoa trong xây dựng, rà soát, cập nhật chương trình đào tạo.	
2	Tiêu chuẩn 2. Bản mô tả chương trình đào tạo	<ul style="list-style-type: none">- Học viện nên có Quyết định ban hành bản mô tả CTĐT riêng và xác định ma trận liên	<ol style="list-style-type: none">1. Ban Quản lý đào tạo2. Khoa CNXHKH	2023 2024	<ul style="list-style-type: none">- Ban hành Quyết định về việc ban hành	

		<p>kết nội dung chương mục với CDR các học phần cần rõ ràng, khoa học hơn.</p> <p>- Học viện/Khoa cần công khai ĐCHP bằng nhiều hình thức khác nhau đến các BLQ và phổ biến rộng rãi những kiến thức cơ bản, cần thiết liên quan đến CTĐT, CDR và Bản mô tả CTĐT.</p>	3. Văn phòng HV (Website)		<p>bản mô tả các chương trình đào tạo trình độ đại học.</p> <p>- Rà soát lại việc đăng tải công khai các phiên bản về chương trình đào tạo</p> <p>- Kế hoạch tổ chức Hội nghị, Hội thảo về xây dựng chương trình đào tạo trình độ đại học</p> <p>- Biên bản họp Khoa</p>	
3	Tiêu chuẩn 3. Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học	<p>- Học viện cần tổ chức tập huấn cho các GV về việc sử dụng các phương pháp giảng dạy và phương pháp KTĐG để hướng tới đạt được CDR.</p> <p>- Tiến hành rà soát, xác định rõ hơn sự đóng góp của các học phần vào CDR của CTĐT cho phù hợp với bảng ma trận phân nhiệm. Bố trí xen kẽ các học phần thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp với các học phần thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương nhằm tạo hứng thú trong học tập cho SV.</p>	<p>1. Ban Quản lý đào tạo</p> <p>2. Ban Tổ chức - Cán bộ</p> <p>3. Khoa CNXHKKH</p> <p>4. Trung tâm KT&ĐBCLĐT</p>	2023 2024	<p>- Kế hoạch tổ chức các lớp tập huấn cho giảng viên Học viện về phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá hướng tới đạt CDR của CTĐT.</p> <p>- Ban hành Kế hoạch rà soát, điều chỉnh, cập nhật CTĐT.</p>	

					- Tổ chức họp Khoa về xây dựng CTĐT, đánh giá sự đóng góp của các HP vào CĐR của CTĐT.
4	Tiêu chuẩn 4. Phương pháp tiến cập dạy và học	<p>- Học viện cần công khai Triết lý giáo dục của mình đến các BLQ một cách rộng rãi hơn.</p> <p>- Bổ sung phương pháp dạy học trong một số học phần đa dạng hơn.</p> <p>- Tổ chức các hoạt động để hướng dẫn người học sử dụng tổ hợp các phương pháp học tập, nghiên cứu giúp người học chủ động tiếp thu, lĩnh hội kiến thức.</p> <p>- Tổ chức thêm các hội thảo, tập huấn về sử dụng công nghệ/phương pháp dạy học mới cho một số GV. Cần có chính sách giúp SV tham gia tích cực vào các hoạt động dạy và học.</p>	<p>1. Ban Tổ chức - Cán bộ</p> <p>2. Khoa CNXHKKH</p> <p>3. Ban Quản lý đào tạo</p>	2023 2024	<p>- Kế hoạch phổ biến triết lý giáo dục hoặc mục tiêu giáo dục đến các BLQ</p> <p>- Văn bản hướng dẫn về xây dựng CTĐT và các biên bản họp Khoa về xây dựng CTĐT</p> <p>- Kế hoạch tổ chức hội thảo của Khoa</p>
5	Tiêu chuẩn 5. Đánh giá kết quả học tập của người học	<p>- Học viện/Khoa cần rà soát các hình thức KTĐG cho thống nhất giữa các hồ sơ. Nghiên cứu ban hành thang rubrics hướng dẫn việc đánh giá để đảm bảo độ tin cậy.</p>	<p>1. Ban Quản lý đào tạo</p> <p>2. Trung tâm KT&KĐCLĐT</p> <p>3. Khoa CNXHKKH</p>	2023 2024	<p>- Ban hành Quy định về công tác khảo thí tích hợp tất cả các Quy định hiện hành.</p>

		<ul style="list-style-type: none"> - Học viện cần tiến hành tổng kết các văn bản quy định liên quan đến công tác KTĐG nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lí. Tăng cường công tác KTĐG học phần ở khâu chấm thi cũng như công tác hậu kiểm để đảm bảo tính khách quan, công bằng và đúng quy định. 			<ul style="list-style-type: none"> - Điều chỉnh về phương pháp KTĐG theo hướng đa dạng hơn. - Ban hành văn bản hướng dẫn về thiết kế các phương pháp KTĐG 	
6	Tiêu chuẩn 6. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên	<ul style="list-style-type: none"> - Học viện cần xây dựng Kế hoạch phát triển đội ngũ CB, GV theo giai đoạn tương ứng với CLPT của Học viện với các chỉ tiêu cụ thể gắn với các giai đoạn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn và theo nhóm ngành; - Xây dựng chính sách mạnh thu hút GV có chức danh, trình độ cao và trẻ hóa đội ngũ làm nòng cốt cho Khoa/ngành trong đào tạo và NCKH; - Xây dựng các nhóm nghiên cứu mạnh, đẩy mạnh hợp tác NCKH với các cơ sở nghiên cứu trong và ngoài nước, tích cực tìm hiểu thị trường KHCN trong nước để có thêm nhiều đề tài dự án. - Ban hành một văn bản chung quy định về việc đánh giá năng lực của đội ngũ GV trên 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Ban Tổ chức - Cán bộ 2. Ban Quản lý khoa học 3. Khoa CNXHKKH 	2023 2024	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch phát triển đội ngũ CCVC theo giai đoạn - Xây dựng và ban hành chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao - Xây dựng và Ban hành Quy định về đánh giá năng lực của đội ngũ GV - Rà soát và cập nhật Quy định về chế độ làm việc của giảng viên 	

		<p>cơ sở tích hợp các văn bản có quy định tiêu chí đánh giá năng lực GV (KPIs) trong suốt mỗi năm học.</p> <p>- Khuyến khích và có chính sách đầu tư hơn nữa để tất cả các GV của ngành tích cực NCKH, đảm bảo số giờ và sản phẩm NCKH theo quy định tại Thông tư 20/2020 và đảm bảo tỉ lệ chi cho NCKH theo đúng quy định của Nghị định 99/2014 của Chính phủ.</p>				
7	Tiêu chuẩn 7. Đội ngũ nhân viên	<p>- Học viện cần tiến hành khảo sát, tổng hợp, phân tích đánh giá nhu cầu ĐTBĐ của đội ngũ NV một cách bài bản;</p> <p>- Học viện cần có kế hoạch rà soát, điều chỉnh các văn bản liên quan đến công tác tuyển dụng phù hợp với tình hình thực tế của Học viện và Nghị định 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ;</p> <p>- Học viện cần nhắc việc xây dựng và tổ hợp đầy đủ các tiêu chí để xây dựng thành Bộ tiêu chí đánh giá năng lực đội ngũ NV một cách bài bản</p>	1. Ban Tổ chức - Cán bộ	2023 2024	<p>- Báo cáo phân tích nguồn nhân lực của Học viện</p> <p>- Ban hành Quy định về hoạt động tuyển dụng của Học viện</p> <p>- Khảo sát nhu cầu và nội dung đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ</p> <p>- Ban hành văn bản hướng dẫn về giám sát,</p>	

					đánh giá hiệu quả công việc của đội ngũ cán bộ
8	Tiêu chuẩn 8. Người học và sự hỗ trợ người học	<ul style="list-style-type: none"> - Học viện cần phân tích dự báo nhu cầu nguồn nhân lực ngành CNXHKKH sát với đối tượng mà Khoa đang đào tạo để có những điều chỉnh trong đề án tuyển sinh hàng năm; - Học viện cần triển khai lấy ý kiến đóng góp từ BLQ về phương pháp xét tuyển và tiêu chí tuyển sinh của Học viện nói chung, chuyên ngành nói riêng; - Học viện cần tuyển thêm GV chuyên Ngành để việc tuyển sinh sẽ phù hợp chỉ tiêu đề ra; - Học viện và Khoa cần có kế hoạch định kì rà soát, đánh giá hiệu quả của đội ngũ CVHT; - Học viện cần tạo thêm không gian tổ chức cho các hoạt động CLB, sinh hoạt đội nhóm cho SV; Học viện cần bố trí thêm không gian riêng cho hoạt động chuyên môn giữa CVHT và SV. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Ban Tổ chức - Cán bộ 2. Ban Quản lý đào tạo 3. Khoa CNXHKKH 4. Phòng Công tác chính trị & Hỗ trợ sinh viên 	2023 2024	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo phân tích nguồn nhân lực của Học viện - Kế hoạch khảo sát phân hồi của các bên liên quan về chính sách tuyển sinh hàng năm làm căn cứ xây dựng Đề án tuyển sinh - Báo cáo đánh giá về công tác tuyển sinh hàng năm - Biên bản họp Khoa về phân công, phân nhiệm cố vấn học tập hàng năm - Đề xuất Ban Giám đốc Học viện quy hoạch khuôn viên, không gian cho các hoạt động,

					sinh hoạt CLB của sinh viên.
9	Tiêu chuẩn 9. Cơ sở vật chất và trang thiết bị	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng số lượng phòng học ứng dụng công nghệ hiện đại; - Tăng cường việc kết nối nguồn dữ liệu học liệu số với các trường đại học khác; đầu tư thêm chức năng thống kê số lượng tài liệu theo ngành, theo năm cho Phần mềm Kipos; bổ sung, cập nhật tài liệu học tập thường xuyên hơn; - Trang bị phòng thực hành PPGD riêng với thiết bị phù hợp cho việc rèn luyện nghiệp vụ giảng dạy, phòng thực hành dạy học trực tuyến; - Đầu tư phần mềm quản lý dạy-học trực tuyến, tăng cường sản xuất học liệu e-learning; - Phát triển phần mềm quản lý minh chứng phục vụ công tác kiểm định. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Phòng Quản trị & Quản lý ký túc xá 2. Trung tâm Thông tin - Khoa học 3. Văn phòng Học viện 4. Trung tâm KT&ĐBCLĐT 	2023 2024	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng Đề án đầu tư cơ sở vật chất hàng năm, giai đoạn - Ký kết các văn bản hợp tác đối với thư viện các trường đại học khác nhằm chia sẻ học liệu số. - Trung tâm KT&ĐBCLĐT phối hợp với Trung tâm Thông tin Khoa học xây dựng Cổng thông tin minh chứng số phục vụ hoạt động kiểm định chất lượng.
10	Tiêu chuẩn 10. Nâng cao chất lượng	<ul style="list-style-type: none"> - Đa dạng hóa hình thức lấy ý kiến các BLQ để có thông tin làm căn cứ cho việc rà soát, cải tiến quy trình xây dựng, cập nhật và đánh giá CTĐT; - Học viện xem xét việc tổng hợp, phân 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trung tâm KT&ĐBCLĐT 2. Ban Quản lý đào tạo 3. Khoa CNXHKH 	2023 2024	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng Kế hoạch khảo sát các bên liên quan về chương trình đào tạo (đa dạng hóa các hình thức khảo

		<p>tích dữ liệu từ kết quả khảo sát SV về giờ giảng, khảo sát học phần cho rà soát, đánh giá việc sử dụng các phương pháp dạy và học, phương pháp đánh giá KQHT của người học trong CTĐT để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với CDR.</p> <p>- Học viện cần ban hành Quy định về rà soát và đánh giá thường xuyên quá trình dạy học, đánh giá kết quả học tập để thuận tiện trong quá trình triển khai và thực hiện.</p>			<p>sát)</p> <p>- Sử dụng có hiệu quả kết quả đánh giá của người học về phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá KQHT làm căn cứ để GV điều chỉnh PPGD và PP đánh giá KQHT.</p> <p>- Thực hiện định kỳ rà soát hoạt động kiểm tra đánh giá theo năm học</p>	
11	Tiêu chuẩn 11. Kết quả đầu ra	<p>- Học viện cần ban hành quy định về công tác giám sát, thống kê, phân tích đối sánh tỉ lệ SV thôi học, tốt nghiệp đúng hạn và tính thời gian tốt nghiệp trung bình của SV các khóa đào tạo.</p> <p>- Khoa cần đặc biệt quan tâm đến các giải pháp để giảm số SV thôi học và tăng tỉ lệ SV có việc làm phù hợp với ngành đào tạo.</p> <p>- Đổi mới chính sách khuyến khích SV tham gia NCKH như tăng số lượng đề tài</p>	<p>1. Ban Quản lý đào tạo 2. Khoa CNXHKKH 3. Ban Quản lý khoa học</p>	2023 2024	<p>- Báo cáo phân tích về mối quan hệ giữa đầu vào và đầu ra của các ngành/chuyên ngành đào tạo theo khóa học để xây dựng tiêu chí tuyển sinh</p> <p>- Xác định các giải pháp để tăng tỉ lệ SV tốt</p>	

		<p>và tăng kinh phí thực hiện đề tài nghiên cứu.</p>		<p> nghiệp đúng hạn và có việc làm đúng ngành ĐT. - Đưa nội dung NCKH của SV vào Quy chế quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của Học viện. - Có chính sách khuyến khích sinh viên tham gia NCKH. </p>	
--	--	--	--	---	--